

Bản án số: 06/2018/HSPT
Ngày: 16/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Nghĩa Hùng;

Các Thẩm phán: Ông : Phùng Văn Thành

Bà: Nguyễn Thị Lan Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bá Sơn, chức vụ Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 177/2017/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Vũ Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 377/2017/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Vũ Văn D: sinh 27/7/1983, đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm M, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch Việt Nam; dân tộc kinh; tôn giáo: không; văn hóa lớp 9/12; Nghề nghiệp: kinh doanh. Con ông Vũ Văn M (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; gia đình có 2 anh em bị cáo là con thứ nhất; vợ là Ma Thị V sinh 1985 và có 2 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh 2011.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 36/HSST ngày 28/11/2005 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Công (nay là thành phố Sông Công), tỉnh Thái Nguyên xử phạt 9 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2017 đến ngày 21/7/2017, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị cáo không kháng cáo (Tòa án không triệu tập):** Tường Thị H1, sinh năm 1976; trú tại Tổ 9, phường, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo (Tòa án không triệu tập):**

1. Chị Lô Thị P, sinh năm 1993, trú tại Xóm 4, Xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An.
2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, trú tại thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.
3. Chị Trần Thị Thanh S, sinh năm 1987, trú tại Tổ 9, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 16/6/2017 tổ công tác của đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố T đang làm nhiệm vụ tại khu vực phường Q, thành phố T thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cho biết tại nhà nghỉ T1 thuộc Tổ 9, phường Q do Vũ Văn D làm chủ đang diễn ra hoạt động chứa mại dâm. Sau khi nhận được tin báo, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra nhà nghỉ T1 thì phát hiện tại phòng 304 tầng 2 có đôi nam nữ đang mua bán dâm, người mua dâm là Trần Văn Đ, người bán dâm là Lô Thị P. Tại phòng 302 phát hiện trên giường có đôi nam nữ đang chuẩn bị thực hiện hành vi mua bán dâm, người nam giới tên là Đỗ Minh T, người phụ nữ tên là Nguyễn Thị H. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Văn D và Tường Thị H1 về hành vi chứa mại dâm. Vật chứng thu giữ gồm: một lõi bao cao su và 1 vỏ bao cao su đã qua sử dụng, 600.000 đồng do D tự giao nộp và 6 điện thoại di động các loại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 377/2017/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên quyết định:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 254 (khoản 1 Điều 327 BLHS năm 2015); Điều 20; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS; Nghị quyết 41/2017/QH14, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; xử phạt: Vũ Văn D 12 (mười hai) tháng tù về tội “ Chứa mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ 16/6/2017 đến 21/7/2017.

Án sơ thẩm xử phạt Tường Thị H1: 12 tháng tù, cho hưởng án treo, 24 tháng thử thách về tội “Chứa mại dâm”.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10 tháng 10 năm 2017 bị cáo D có đơn kháng cáo xin cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Vũ Văn D thuê nhà của chị Đinh Thị Bích T tại Tổ 9, phường Q, thành phố T để kinh doanh nhà nghỉ. Khoảng 14 giờ ngày 16/6/2017 có 2 thanh niên (sau xác định là Trần Văn Đ và Đỗ Minh T) đến gặp Tường Thị H1 là nhân viên lễ tân của nhà

ngủ đặt vấn đề có nhu cầu mua dâm. H1 điện thoại cho D thì được D chỉ đạo thu tiền phòng và tiền bán dâm là 300.000 đồng trên một người. Sau đó H1 bảo Đ lên phòng 304, T lên phòng 302. H1 gọi Lô Thị P lên phòng 304 bán dâm cho Đ, và D gọi Nguyễn Thị H lên phòng 302 bán dâm cho T. Khi Đ và P đang thực hiện hành vi mua bán dâm, còn T và H đang chuẩn bị mua bán dâm thì bị tổ công tác Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo D giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân sức khỏe yếu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm tội “ Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với nội dung kháng cáo xin cải tạo tại địa phương vị đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã giúp cơ quan có thẩm quyền phát hiện, điều tra tội phạm; quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo được chính quyền địa phương bảo lãnh cho cải tạo tại địa phương và có trách nhiệm theo dõi, giáo dục. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách để cải tạo, giáo dục bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện việc Cơ quan điều tra, truy tố, xét xử của cấp sơ thẩm đã tiến hành các biện pháp tố tụng và xác lập các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật tố tụng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Vũ Văn D có đơn kháng cáo làm trong thời hạn luật định và thủ tục kháng cáo đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo D tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm là thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo khác trong vụ án là Tường Thị H1, lời khai của các nhân chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đồng thời phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 15 giờ ngày 16/6/2017 tổ công tác Công an thành phố T nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tại nhà nghỉ T1 thuộc Tổ 9, phường Q, thành phố T do Vũ Văn D làm chủ đang diễn ra hoạt động mại dâm. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện tại phòng số 302 và phòng số 304 tầng 2 của nhà nghỉ đang có hành vi mua bán dâm. Những người mua dâm là Trần Văn Đ và Đỗ Minh T, người bán dâm là Lô Thị P và Nguyễn Thị H. Trước đó, Đ và T đến nhà nghỉ T1 gặp H1 thỏa thuận mua dâm với giá 300.000

đồng trên một người và được D, H1 gọi P, H đến phòng 302 và 304 để bán dâm thì bị bắt quả tang.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo D về tội “Chứa mại dâm” được quy định tại khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo D có nội dung đề nghị được hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân sức khỏe yếu, Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo D được hưởng tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo được Công an xã T thành phố T xác nhận đã giúp Công an xã bắt đối tượng Triệu Văn T có hành vi trộm cắp tài sản, do đó được hưởng tình tiết đã tích cực giúp đỡ cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm, quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 BLHS. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp khoản tiền phạt 5.000.000 đồng và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân sức khỏe yếu, được chính quyền địa phương xác nhận và bảo lãnh cho cải tạo tại địa phương. Do đó thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa, áp dụng điều 60 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Ghi nhận bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn D. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 254; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 327 BLHS năm 2015; Xử phạt bị cáo Vũ Văn D 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, thành phố T giám sát, giáo dục. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Ghi nhận bị cáo D đã nộp khoản tiền phạt 5.000.000 (năm triệu) đồng và 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. (Biên lai thu tiền số No 0003506 ngày 14/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Vũ Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh TN
- Sở Tư pháp tỉnh TN
- Chi cục THADS TPTN.
- Tòa án TPTN;
- Công an TPTN.
- VKS TPTN
- UBND xã T, TPTN.
- Bị cáo D.
- Lưu HS, Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Ma Nghĩa Hùng